



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cà Mau, ngày tháng năm 2026

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH
HỖ TRỢ SỮA CHO TRẺ EM MẦM NON VÀ HỌC SINH TIỂU HỌC CÓ
HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC TRÊN ĐỊA
BÀN TỈNH CÀ MAU GIAI ĐOẠN 2026-2030**

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 09/10/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau hỗ trợ sữa tươi cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021–2025	Nghị quyết Quy định hỗ trợ sữa cho trẻ em mầm non và học sinh tiểu học có hoàn cảnh khó khăn trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026–2030	Có điều chỉnh, bổ sung tên gọi Nghị quyết cho phù hợp với tình hình thực tế.
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định đối tượng, định mức thụ hưởng và mức hỗ trợ sữa tươi cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021–2025	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ sữa cho trẻ em mầm non và học sinh tiểu học có hoàn cảnh khó khăn thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, khuyết tật trong các cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập, các trường giáo dục chuyên biệt trên địa bàn tỉnh; Trẻ em dưới 11 tuổi được nuôi dưỡng tại các cơ sở (Trung tâm) trợ giúp xã hội ngoài công lập, các cơ sở bảo trợ xã hội công lập và ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026–2030.	Theo như Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 09/10/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021–2025. Tuy nhiên có điều chỉnh, bổ sung tên gọi Nghị quyết cho phù hợp với tình hình thực tế, mở rộng thêm đối tượng thụ hưởng
Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Trẻ em mầm non, học sinh tiểu học thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, khuyết tật trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập và ngoài công lập; trẻ em mầm non, học sinh tiểu học tại Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập. 2. Trẻ em dưới 11 tuổi trong các cơ sở bảo trợ xã hội công lập trên địa bàn tỉnh Cà Mau. 3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan	Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Trẻ em mầm non, học sinh tiểu học có hoàn cảnh khó khăn thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, khuyết tật trong các cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập, các trường giáo dục chuyên biệt trên địa bàn tỉnh. 2. Trẻ em dưới 11 tuổi được nuôi dưỡng tại các cơ sở (Trung tâm) trợ giúp xã hội ngoài công lập, các cơ sở bảo trợ xã hội công lập và ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Cà Mau. 3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, hộ	- Các đối tượng thụ hưởng, chịu sự tác động và thực thi khi Nghị quyết được ban hành. - Tại khoản 1 có điều chỉnh “các trường chuyên biệt trên địa bàn tỉnh cho phù hợp với điều kiện thực tế”. - Tại khoản 2 Ngoài các cơ sở bảo trợ xã hội công lập ra; theo góp ý của Sở Y tế, cơ quan soạn thảo

	gia đình và cá nhân có liên quan.	xét thấy phù hợp cần mở rộng, bổ sung đối tượng thụ hưởng tại các cơ sở (Trung tâm) trợ giúp xã hội ngoài công lập và trẻ em trong các cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Cà Mau
Điều 3. Đối tượng, định mức thụ hưởng và mức hỗ trợ 1. Đối tượng thụ hưởng: Theo khoản 1, khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết này. 2. Định mức thụ hưởng. a) Trẻ em mầm non được cấp 05 hộp sữa loại 110 ml/tuần, học sinh tiểu học được cấp 05 hộp sữa loại 180 ml/tuần trong 09 tháng của năm học. b) Trẻ em được quy định tại khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết này được cấp 01 hộp loại 180 ml/ngày trong cả năm. c) Chất lượng Sữa tươi phải đảm bảo theo quy định hiện hành. 3. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% cho các đối tượng thụ hưởng theo Nghị quyết này.	Điều 3. Mức hỗ trợ 1. Trẻ em mầm non được cấp 05 hộp sữa loại 110 ml/tuần, học sinh tiểu học được cấp 05 hộp sữa loại 180 ml/tuần trong 09 tháng của năm học. 2. Trẻ em được quy định tại khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết này được cấp 01 hộp sữa loại 180 ml/ngày trong cả năm.	Mức hỗ trợ cơ bản theo quy định tại Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 09/10/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau giữ nguyên không thay đổi.
Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện Ngân sách tỉnh và các nguồn hợp pháp khác (nếu có).	Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện Ngân sách tỉnh và các nguồn hợp pháp khác (nếu có).	Theo phân cấp ngân sách
Điều 5. Tổ chức thực hiện 1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này. 2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết	Điều 5. Hiệu lực thi hành 1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng... năm 2026. 2. Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau hỗ trợ sữa tươi góp phần cải thiện dinh dưỡng cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021-2025 hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.	Bổ sung khoản 1 về hiệu lực thi hành và khoản 2 Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh hỗ trợ sữa tươi góp phần cải thiện dinh dưỡng cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021-2025 hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực, bổ sung thêm Điều 6 Tổ

		chức thực hiện cho phù hợp theo quy định
	Điều 6. Tổ chức thực hiện 1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này. 2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết. <i>Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa ..., kỳ họp thứ.....thông qua ngày....tháng....năm 2026.</i>	Điều chỉnh bổ sung Điều 6 “Tổ chức thực hiện”